

Bản án số: 52/2026/DS-ST
Ngày: 30-01-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Việt Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 617/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2026/QĐST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Q (sau đây viết tắt là V1); Địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S, số A, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Châu Bích N, sinh năm 1994, ông Nguyễn Sỹ D, bà Trần Thu T, ông Trần Võ L; Địa chỉ liên hệ: Số A N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh (Là đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 27/01/2026). Bà N có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị Khánh V, sinh năm 1990; Thường trú: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: Số G, tổ F B, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 9 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q (V1) trình bày:

Ngày 13/11/2020, ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V với V1 ký Hợp đồng tín dụng số 9626522.20 với số tiền giải ngân 675.000.000 đồng; Mục đích giải ngân: Vay mua 01 xe ô tô nhãn hiệu: Hyundai, biển kiểm soát: 86C-144.05, theo Hợp đồng mua bán số 13/10/2020/HĐKT-NGP, mục đích sử dụng: Kinh doanh; Thời hạn vay: 72 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 13/11/2026; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9.1%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong vòng 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng, hết hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4.1%/năm; Trả nợ gốc: Vào ngày 15 hàng tháng; Mỗi tháng trả 9.375.000 đồng; dư nợ gốc còn lại trả vào cuối kỳ. Ngày trả nợ đầu tiên 15/12/2020; Trả nợ lãi: Vào ngày 15 hàng tháng; Trả phí theo quy định của V1 từng thời kỳ. Tài sản thế chấp là: Xe ô tô tải, nhãn hiệu: Hyundai, số loại: Mighty EX8 GTL, biển kiểm soát: 86C-144.15, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031825 do Phòng C Công an tỉnh B (cũ) cấp ngày 12/11/2020, đứng tên ông Nguyễn Thanh S theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 7390659.20 ngày 13/11/2020.

Trong thời gian thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đến thời điểm 30/12/2025, ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V chỉ trả được 667.602.164 đồng, trong đó 440.737.591 đồng tiền gốc và tiền lãi là 226.864.573 đồng. Mặc dù, V1 đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ, nhưng ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V vẫn chây ỳ, không trả nợ. Khoản nợ của ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V đã chuyển sang quá hạn từ ngày 15/11/2024.

Tính đến ngày 30/01/2026, ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V còn nợ VIB số nợ gốc, lãi quá hạn tổng cộng là 293.070.689 đồng, cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 234.262.409 đồng;
- Lãi trong hạn: 25.173.801 đồng;
- Lãi quá hạn: 33.634.479 đồng;

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết:

1. Buộc ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q (V1) số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số 9626522.20 ký ngày 13/11/2020 tính đến ngày 30/01/2026 tổng cộng là: 293.070.689 đồng, cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 234.262.409 đồng;
- Lãi trong hạn: 25.173.801 đồng;
- Lãi quá hạn: 33.634.479 đồng;

2. VIB được tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 31/01/2026 cho đến khi ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký.

3. Trong trường hợp ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: Xe ô tô tải, nhãn hiệu: Hyundai, số loại: Mighty EX8 GTL, biển kiểm soát: 86C-144.15, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031825 do Phòng C Công an tỉnh B (cũ) cấp ngày 12/11/2020 cho ông Nguyễn Thanh S theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 7390659.20 ngày 13/11/2020 để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng TMCP Q.

4. Bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng TMCP Q

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng TMCP Q. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

- Về án phí và chi phí tố tụng khác bị đơn chịu theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

** Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V:* Quá trình tố tụng, ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng ông S và bà V đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V thanh toán nợ gốc, nợ lãi đối với khoản vay thông qua Hợp đồng tín dụng số 9626522.20 ngày 13/11/2020 giữa Ngân hàng TMCP Q với ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V có địa chỉ theo hợp đồng tín dụng là: Khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của bị đơn kết quả xác minh xác định: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị Khánh V, sinh năm 1990 có đăng ký thường trú tại Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng hiện không còn sinh sống tại địa phương, đã bỏ địa phương đi từ tháng 2/2025 đến nay chưa về lại địa phương. Ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V sinh sống tại địa chỉ số G, tổ F, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương từ năm 2018 đến năm 2021 thì ông S, bà V đi đâu, làm gì không rõ. Nguyên đơn không biết địa chỉ hiện nay của bị đơn thế nào.

Như vậy, trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng tín dụng nên được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”. Bị đơn thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú, làm việc theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

[1.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt. Tòa án đã thông báo cho bị đơn trên phương tiện thông tin đại chúng, triệu tập hợp lệ để bị đơn tham gia phiên tòa vào các ngày 23/01/2026 và 30/01/2026 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho bị đơn; đồng thời đã triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia các buổi làm việc, phiên họp, phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do; không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ; không cung cấp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, bị đơn ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 91, 96 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 13/11/2020, ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V với Ngân hàng TMCP Q (V1) ký Hợp đồng tín dụng số 9626522.20 với số tiền giải ngân 675.000.000 đồng; Mục đích giải ngân: Vay mua 01 xe ô tô nhãn hiệu: Hyundai, biển kiểm soát: 86C- 144.05, theo Hợp đồng mua

bán số 13/10/2020/HĐKT-NGP, mục đích sử dụng: Kinh doanh; Thời hạn vay: 72 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 13/11/2026; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9.1%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong vòng 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng, hết hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4.1%/năm; Trả nợ gốc: Vào ngày 15 hàng tháng: Mỗi tháng trả 9.375.000 đồng; dư nợ gốc còn lại trả vào cuối kỳ. Ngày trả nợ đầu tiên 15/12/2020; Trả nợ lãi: Vào ngày 15 hàng tháng; Trả phí theo quy định của V1 từng thời kỳ. Tài sản thế chấp là: Xe ô tô tải, nhãn hiệu: Hyundai, số loại: Mighty EX8 GTL, biển kiểm soát: 86C-144.15, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031825 do Phòng C Công an tỉnh B (cũ) cấp ngày 12/11/2020, đứng tên ông Nguyễn Thanh S theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 7390659.20 ngày 13/11/2020.

Trong thời gian thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đến thời điểm 30/12/2025, ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V chỉ trả được 667.602.164 đồng. Trong đó 440.737.591 đồng tiền gốc và tiền lãi là 226.864.573 đồng. Khoản nợ của ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V đã chuyển sang quá hạn từ ngày 15/11/2024.

Tính đến ngày 30/01/2026, ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V còn nợ Ngân hàng TMCP Q số nợ gốc, lãi quá hạn tổng cộng là 293.070.689 đồng, cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 234.262.409 đồng;
- Lãi trong hạn: 25.173.801 đồng;
- Lãi quá hạn: 33.634.479 đồng;

Hợp đồng tín dụng số 9626522.20 được ký kết giữa ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V và Ngân hàng TMCP Q là tự nguyện, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc và các bên phải thực hiện.

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 9626522.20 ngày 13/11/2020. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q số tiền tính đến ngày 30/01/2026 tổng cộng là: 293.070.689 đồng, cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 234.262.409 đồng;
- Lãi trong hạn: 25.173.801 đồng;
- Lãi quá hạn: 33.634.479 đồng;

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không cung cấp được chứng cứ về việc không vay nợ hoặc tài liệu chứng cứ về việc đã thanh toán một phần hoặc toàn bộ tiền nợ cho Ngân hàng TMCP Q. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về yêu cầu trả liền lãi: Việc thỏa thuận lãi suất tại Hợp đồng tín dụng số 9626522.20 ngày 13/11/2020 giữa Ngân hàng TMCP Q với ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V là phù hợp với quy định của pháp luật. Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”. Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong thì bị đơn ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Q các khoản lãi, phí phát sinh cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo tại Hợp đồng tín dụng số 9626522.20 ngày 13/11/2020 giữa ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V với Ngân hàng TMCP Q.

[5] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Ngày 13/11/2020, Ngân hàng TMCP Q và ông Nguyễn Thanh S, bà Nguyễn Thị Khánh V đã ký Hợp đồng thế chấp số 7390659.20 ngày 13/11/2020. Theo đó, ông Nguyễn Thanh S, bà Nguyễn Thị Khánh V dùng tài sản là: Xe ô tô tải, nhãn hiệu: Hyundai, số loại: Mighty EX8 GTL, biển kiểm soát: 86C-144.15, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031825 do Phòng C Công an tỉnh B (cũ) cấp ngày 12/11/2020, đứng tên ông Nguyễn Thanh S để thế chấp cho Ngân hàng V1 để bảo đảm cho khoản vay tại Hợp đồng tín dụng số 9626522.20 ngày 13/11/2020 giữa Ngân hàng TMCP Q với ông Nguyễn Thanh S, bà Nguyễn Thị Khánh V.

Hợp đồng thế chấp số 7390659.20 ngày 13/11/2020 giữa Ngân hàng TMCP Q với ông Nguyễn Thanh S, bà Nguyễn Thị Khánh V là tự nguyện, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc và các bên phải thực hiện. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Do đó, yêu cầu của Ngân hàng TMCP Q về việc xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về chi phí tố tụng khác: Bị đơn phải chịu 4.001.591 (bốn triệu không trăm lẻ một nghìn năm trăm chín mươi một) đồng chi phí đăng phương tiện thông tin đại chúng. Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên bị đơn phải nộp lại để hoàn trả cho nguyên đơn.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q đối với ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1. Buộc ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số 9626522.20 ký ngày 13/11/2020 tính đến ngày 30/01/2026, tổng cộng là: 293.070.689 đồng (hai trăm chín mươi ba triệu không trăm bảy mươi nghìn sáu trăm tám mươi chín đồng), cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 234.262.409 đồng;
- Lãi trong hạn: 25.173.801 đồng;
- Lãi quá hạn: 33.634.479 đồng;

1.2. Buộc ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Q các khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 31/01/2026 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 9626522.20 ngày 13/11/2020.

1.3. Trường hợp khi bản án có hiệu lực pháp luật ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q, thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: “Xe ô tô tải, nhãn hiệu: Hyundai, số loại: Mighty EX8 GTL, biển kiểm soát: 86C-144.15, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031825 do Phòng C Công an tỉnh B (cũ) cấp ngày 12/11/2020 cho ông Nguyễn Thanh S theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 7390659.20 ngày 13/11/2020 để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng TMCP Q.

1.4. Bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài

sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng TMCP Q.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng TMCP Q. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V phải nộp số tiền 4.001.591 (bốn triệu không trăm lẻ một nghìn năm trăm chín mươi mốt) đồng chi phí đăng phương tiện thông tin đại chúng để hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Khánh V phải chịu số tiền 14.653.534 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn năm trăm ba mươi tư đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số Tiền 6.699.172 đồng (sáu triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn một trăm bảy mươi hai đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0026422 ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hải Nam